



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NÂNG CAO (Financial Accounting 2)**
- Mã học phần: ACC436
- Số tín chỉ: 3 (2/1/2)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
- Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán – Tài chính
- Số giờ tín chỉ: 60 tiết, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 tiết
 - Thực hành: 30 tiết

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: ThS. Doanh Thị Ngân Hà
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Kế toán – Tài chính - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0987505249
- Email: hadtn@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Kế toán – Tài chính - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0937172886
- Email: nhungntt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm 04 chương học, nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng về kế toán tài chính. Nội dung học

phần tập trung vào nguyên tắc và phương pháp ghi nhận, đánh giá, trình bày và công bố thông tin kế toán. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức về tổ chức công tác kế toán đối với các đối tượng cụ thể như sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, các khoản nợ phải trả, tiền lương, các khoản trích theo lương và nguồn vốn chủ sở hữu.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học hệ thống lý luận cơ bản về kế toán tài chính đã được áp dụng tại Việt Nam, làm nền tảng vững chắc để nghiên cứu các học phần kế toán chuyên ngành trong tương lai.
- Giúp người học nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngành kế toán, từ đó có khả năng tham gia công tác kế toán một cách hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kế toán liên quan đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ về nợ phải trả, tiền lương, các khoản trích theo lương, cùng với nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, giúp người học có thể tổ chức, quản lý và điều hành nhóm một cách hiệu quả.
- Tăng cường năng lực tự chủ, tự định hướng, phát triển kỹ năng tự học và tự nghiên cứu, đồng thời nuôi dưỡng tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi và phấn đấu vươn lên trong sự nghiệp.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Vận dụng để thực hành nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán sản xuất sản phẩm; kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ về các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp.
CLO2	Phân tích được các nội dung liên quan đến kế toán sản xuất sản phẩm; kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ về các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp.
CLO3	Đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán sản xuất sản phẩm; kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ về các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp. báo cáo tài chính trong doanh nghiệp

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO4	Làm tốt cách hoạch toán các nghiệp vụ liên quan đến kế toán sản xuất sản phẩm; kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả hoạt động kinh doanh; kế toán các nghiệp vụ về các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp. báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.
Kỹ năng	
CLO5	Phát triển kỹ năng nghiệp vụ chuyên nghiệp trên tất cả các mặt hoạt động của lĩnh vực kế toán – kiểm toán.
CLO6	Phát triển kỹ năng xử lý các tình huống trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán thông qua việc học tập mang tính mô phỏng được thực hiện trên mô hình kế toán mô phỏng và các phần mềm kế toán chuyên biệt dành riêng cho các đơn vị thương mại, sản xuất kinh doanh.
CLO7	Phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian, tư duy sáng tạo trong quá trình thực hiện các phân hành kế toán.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Rèn luyện cho người học có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả, nghiên cứu, đưa ra những ý kiến quan trọng trong lĩnh vực kế toán
CLO9	Thể hiện ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.
CLO10	Có phẩm chất tốt, thực hiện đúng các đạo đức nghề nghiệp.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO1		X						
CLO2		X						
CLO3		X						
CLO4		X						
CLO5					X	X		
CLO6					X	X		
CLO7					X			

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
CLO8						X	X	
CLO9								X
CL10								X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	KẾ TOÁN THÀNH PHẨM VÀ TIÊU THỤ THÀNH PHẨM	CLO1→10
1.1.	Kế toán thành phẩm 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Chứng từ hạch toán 1.1.3. Tài khoản sử dụng 1.1.4. Nguyên tắc hạch toán 1.1.5. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	
1.2.	Kế toán tiêu thụ thành phẩm 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Chứng từ hạch toán 1.2.3. Tài khoản sử dụng 1.2.4. Nguyên tắc hạch toán 1.2.5. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu	
1.3.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh quá trình tiêu thụ.	
Chương 2	KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	CLO1→10
2.1.	Những vấn đề chung về kế toán các khoản phải trả	
2.2.	Kế toán phải trả người bán	
2.3.	Kế toán phải trả nội bộ	
2.4.	Kế toán phải trả, phải nộp khác	
2.5.	Kế toán vay và thuê nợ tài chính	
2.6.	Kế toán phát hành trái phiếu	
2.7.	Kế toán nhận ký quỹ, ký cược	
Chương 3	KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG	CLO1→10
3.1.	Kế toán về tiền lương	
3.2.	3.2. Kế toán về các khoản trích theo lương	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
3.3.	3.3. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép	
Chương 4	KẾ TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	CLO1→10
4.1.	Những vấn đề chung về nguồn vốn chủ sở hữu	
4.2.	Kế toán nguồn vốn kinh doanh	
4.3.	Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản	
4.4.	Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái	
4.5.	Kế toán quỹ đầu tư phát triển	
4.6.	Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học làm bài tập vào cuối mỗi chương	CLO4 → 6
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học làm bài tập nhóm/thuyết trình được giao. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO7

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Kế toán thành phẩm và tiêu thụ thành phẩm	10		10	20	40	
2	Kế toán các khoản nợ phải trả	10		10	20	40	
3	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo	5		5	10	30	
4	Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu	5		5	10	30	
Tổng		30		30	60	120	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN

1. So sánh doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất
2. Phân loại chi phí sản xuất, cho ví dụ
3. Mô tả quy trình tính giá thành sản phẩm.
4. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán sản xuất sản phẩm. Cho ví dụ minh họa.
5. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán tiêu thụ sản phẩm. Cho ví dụ minh họa.

6. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán xác định kết quả kinh doanh. Cho ví dụ minh họa.
7. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán nợ phải trả. Cho ví dụ minh họa.
8. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Cho ví dụ minh họa.
9. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Cho ví dụ minh họa.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Giao bài tập về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết giảng	X	X	X	X	X	X				
Hỏi lại hoặc vấn đáp				X		X				
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu	X	X	X	X	X	X				
Giao bài tập về nhà		X	X	X						
Hướng dẫn tự học	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thảo luận nhóm							X			

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình	X	X	X			X	X			
Làm việc nhóm						X	X			
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 1 điểm, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 1.5 điểm, trọng số 15%
 - c. Điểm hoạt động nhóm: 1.5 điểm, trọng số 15%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tự luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kiểm tra	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp								X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2019 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

[1] Võ Văn Nhị, *Kế toán tài chính*, NXB Kinh tế, 2018.

[2] Võ Văn Nhị, *Bài tập kế toán tài chính*, NXB Kinh tế, 2018.

13.2. Tài liệu tham khảo

[3] Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

[4] Luật Kế toán số 88/2015 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về kế toán, thuế

[5] Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chuẩn mực kế toán quốc tế

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức